

## Lab01

# Làm Quen Với Microsoft Visual Studio 2005

### 1. Mục tiêu

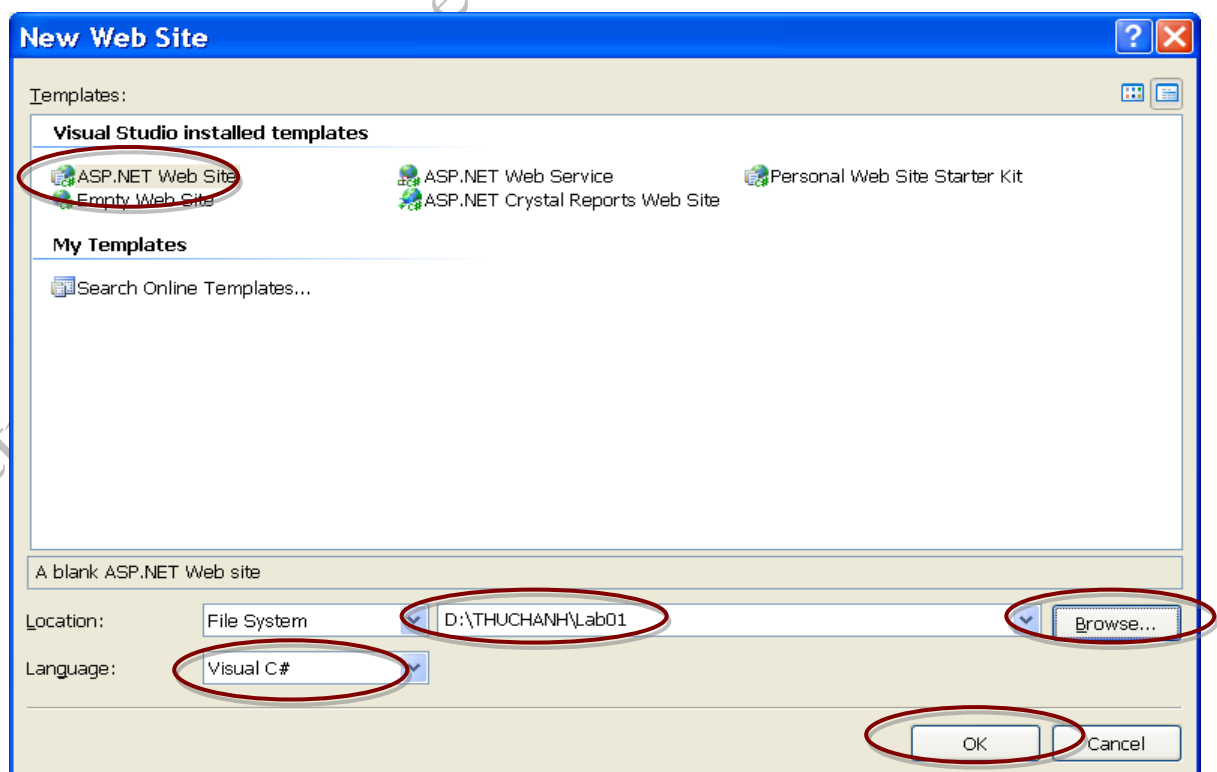
- Làm quen với môi trường **Microsoft Visual Studio 2005**
- Xây dựng ứng dụng web đơn giản
  - Tạo Project WebApplication
  - Thiết kế giao diện WebForm
  - Viết mã lệnh xử lý đơn giản
  - Chạy, Debug và sửa lỗi chương trình

**Ghi chú:** Một số phím tắt thường dùng khi làm việc

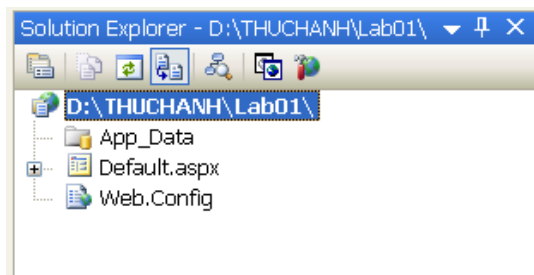
- Xem màn hình design Form: Shift-F7
- Chuyển đổi từ Design sang Code: F7
- Chạy chương trình: Ctrl-F5 (hoặc F5 với chế độ Debug)
- Debug: F11 (Step Into), F10 (Step Over), F9 (Set / Remove break point), xem giá trị biến (trở chuột vào biến, chọn thêm biến vào cửa sổ Watch)

### 2. Xây dựng ứng dụng

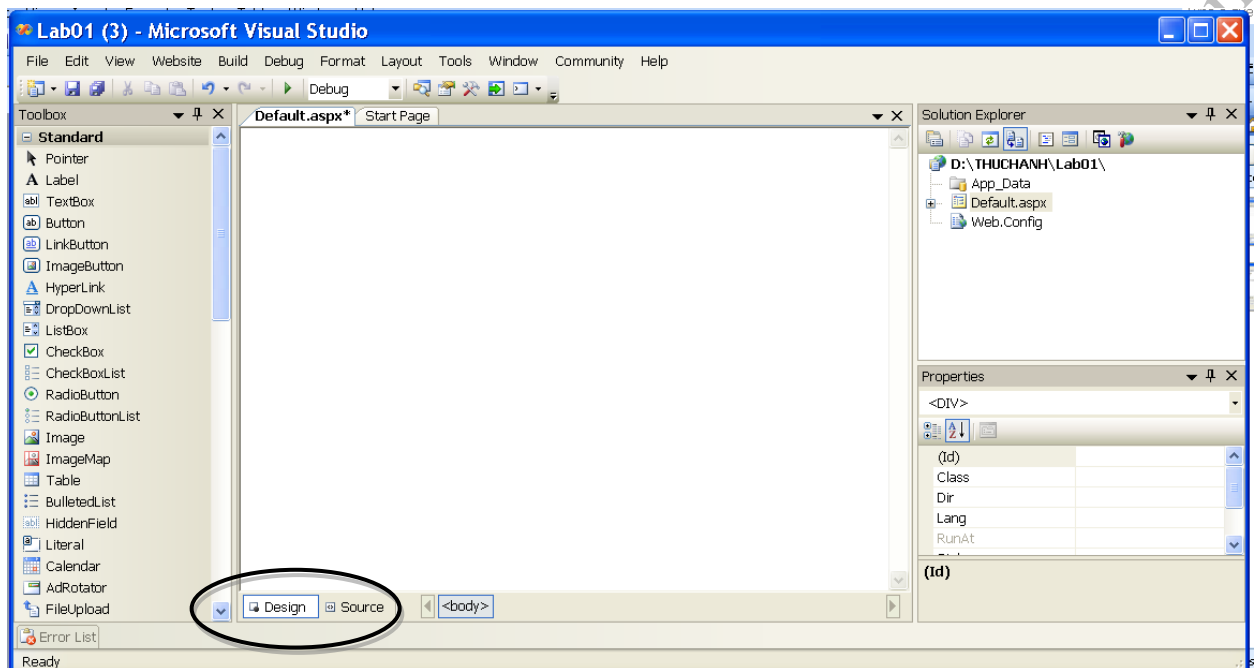
- Tạo Website **Lab01**
  - Từ màn hình khởi động Microsoft Studio chọn Menu File - New - Web site
    - Template : ASP.NET Web site
    - Location : File System → D:\Calculator
    - Language : Visual C#



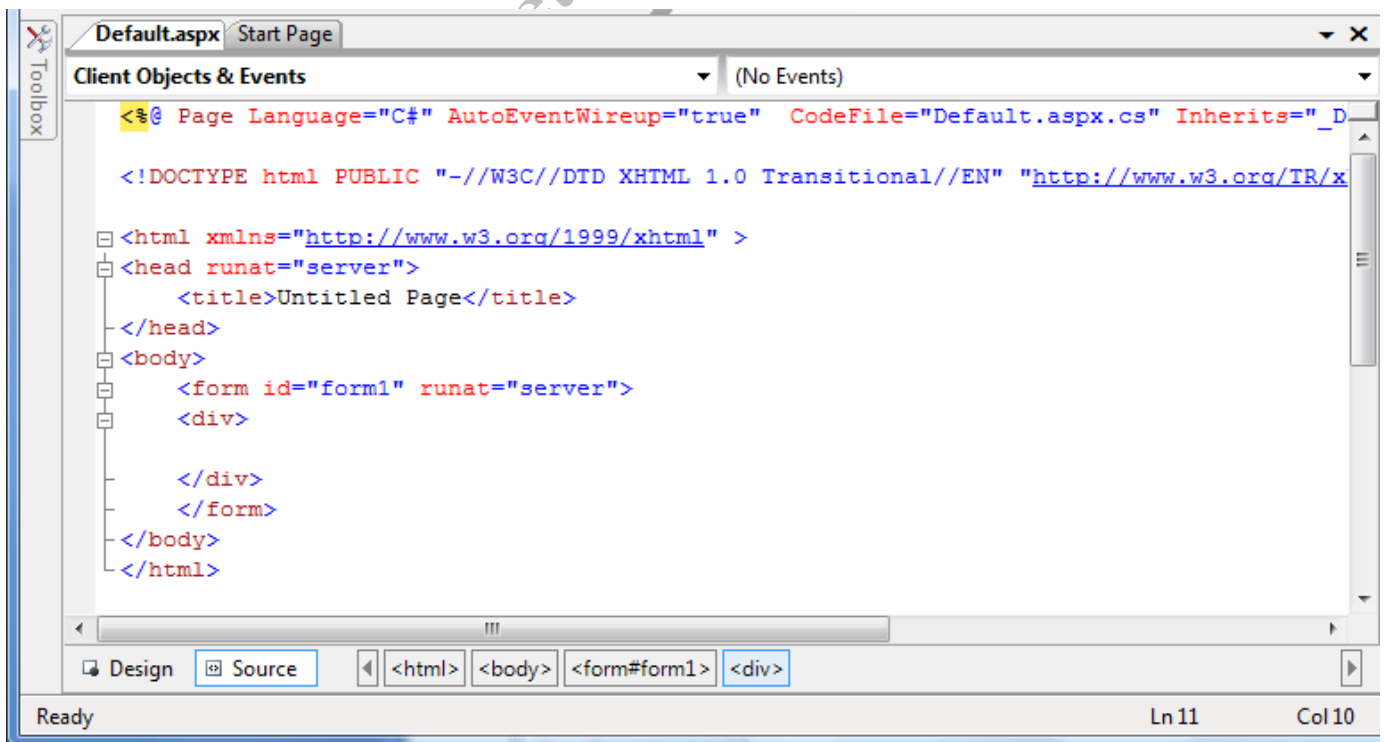
- Kết quả:



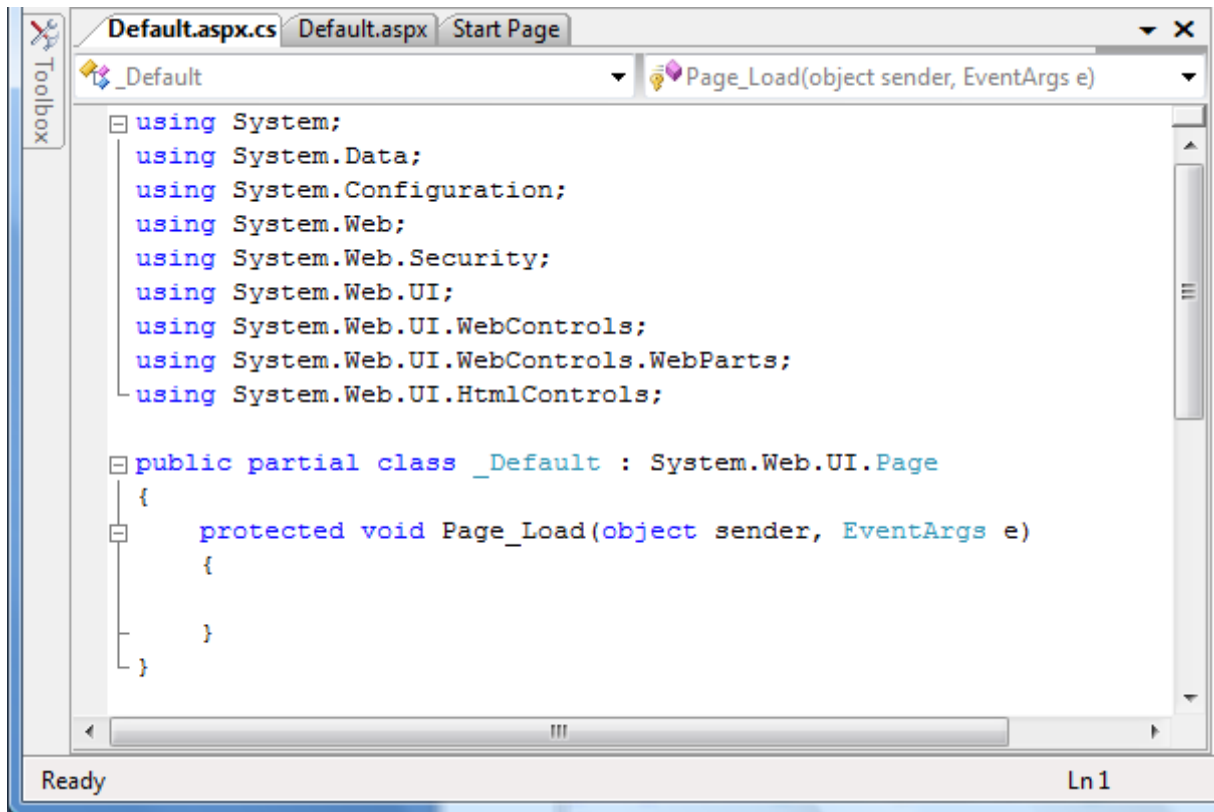
- Trang Default.aspx (Design)



- Trang Default.aspx (Source)



- Trang Default.aspx.cs



- Thiết kế Form theo mẫu tại cửa sổ Design của trang Default.asp
  - Tạo table
  - Kéo thả các Control trong Toolbox vào Default.aspx như mẫu.

- Đặt thuộc tính cho các đối tượng trên WebForm như sau:

Control Type	Property	Value
TextBox	ID	txtSon
TextBox	ID	txtSom
Button	ID	btCong
Button	ID	btTru
Button	ID	btNhan
Button	ID	btChia
TextBox	ID	txtKet

- Viết mã lệnh xử lý : Viết các hàm xử lý sự kiện bấm vào nút + ; - ; x ; : như sau:

```
protected void btCong_Click(object sender, EventArgs e)
{
    int so1, so2, tong;
    so1 = int.Parse(txtSon.Text);
    so2 = int.Parse(txtSom.Text);
    tong = so1 + so2;
    txtKetqua.Text = tong.ToString();
}

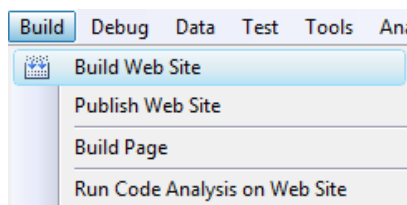
protected void btXoa_Click(object sender, EventArgs e)
{
    txtSon.Text="";
    txtSom.Text="";
    txtKetqua.Text="";
    txtSon.Focus();
}

protected void btTru_Click(object sender, EventArgs e)
{
    int so1, so2, tong;
    so1 = int.Parse(txtSon.Text);
    so2 = int.Parse(txtSom.Text);
    tong = so1 - so2;
    txtKetqua.Text = tong.ToString();
}

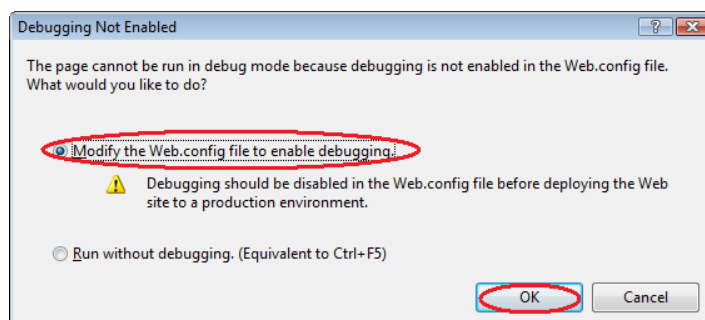
protected void btNhan_Click(object sender, EventArgs e)
{
    int so1, so2, tong;
    so1 = int.Parse(txtSon.Text);
    so2 = int.Parse(txtSom.Text);
    tong = so1 * so2;
    txtKetqua.Text = tong.ToString();
}

protected void btChia_Click(object sender, EventArgs e)
{
    float so1, so2, tong;
    so1 = float.Parse(txtSon.Text);
    so2 = float.Parse(txtSom.Text);
    tong = so1 / so2;
    txtKetqua.Text = tong.ToString();
}
```

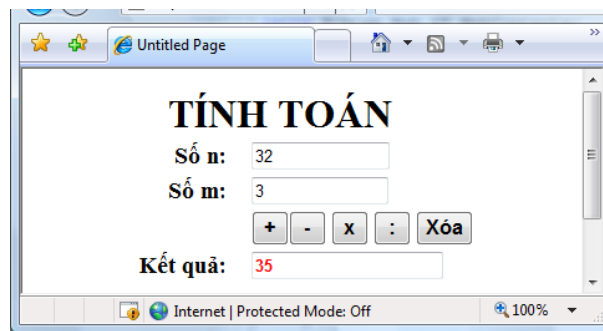
- Chạy kiểm thử chương trình
  - Kiểm lỗi trước khi chạy: Từ Menu Build → Chọn Build Web Site



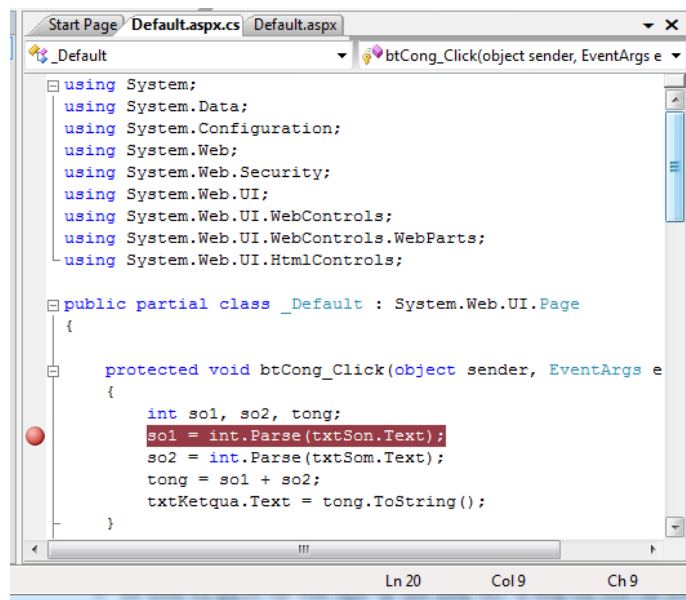
- Chấp nhận bật chế độ debug cho Website



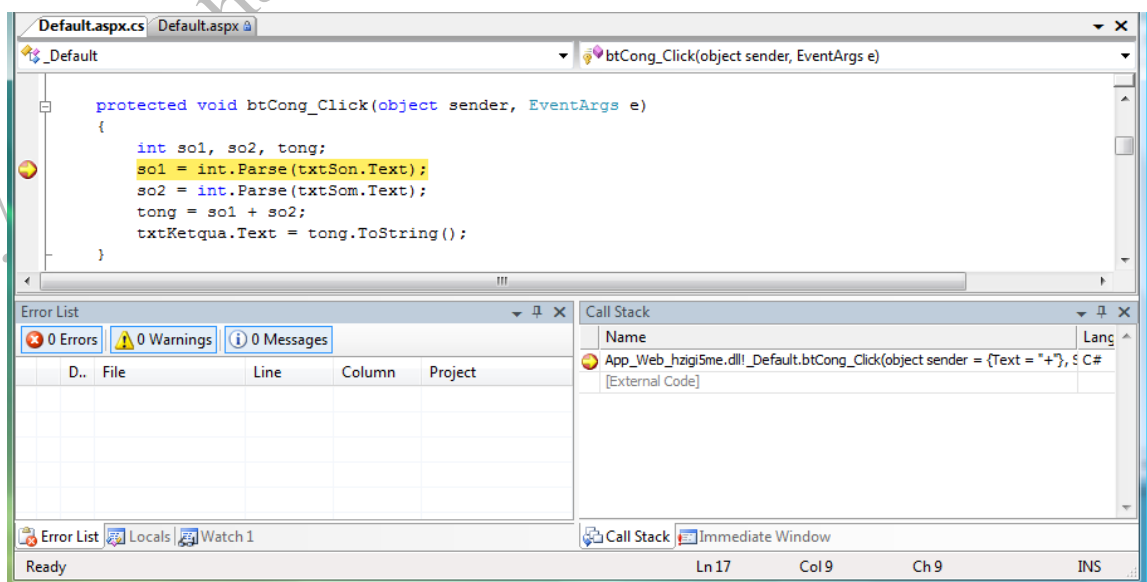
- Chạy chương trình Bấm Ctrl + F5 :Để chạy chương trình (không debug) và F5 để chạy debug.



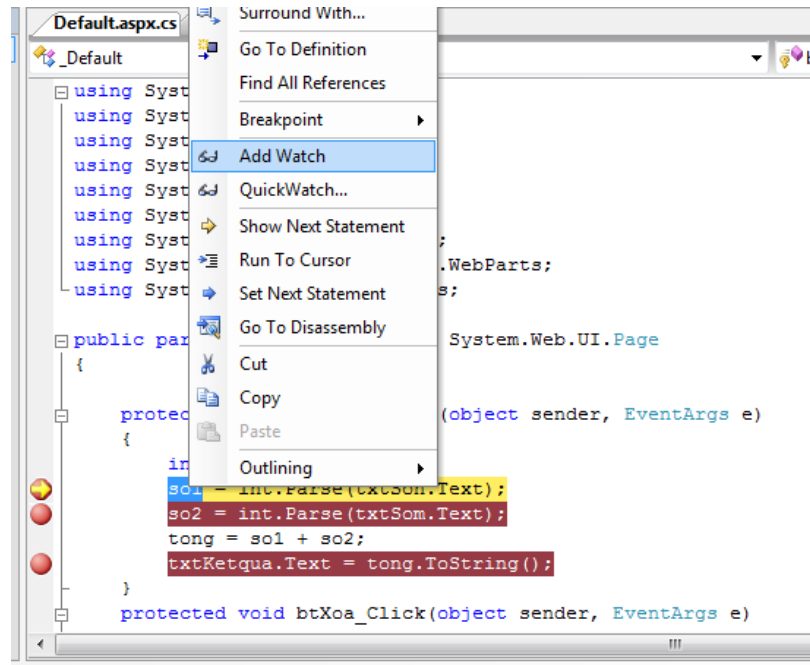
- Thực tập các thao tác Debug
  - Để con trỏ ngay dòng thực hiện phép tính, bấm F9 để đặt Break Point (Hoặc Click chuột).



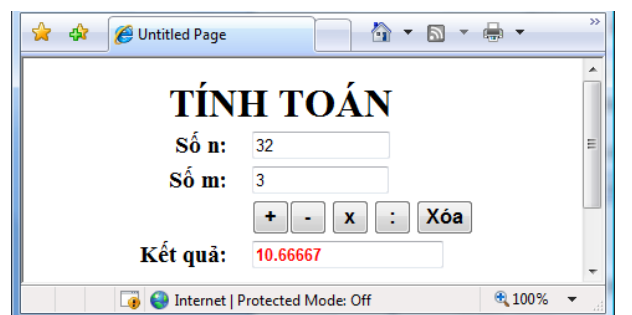
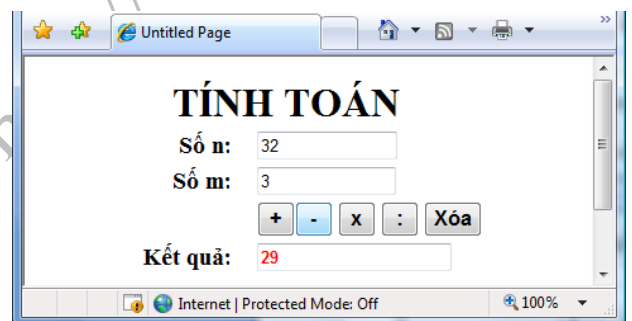
- Bấm F5 để bắt đầu chạy và kiểm lỗi chương trình.
- Nhập giá trị cho các Text Box và Click nút btCong
- Ta thấy, chương trình tự động nhảy vào hàm btCong\_Click và dừng ngay dòng mà chúng ta đã đặt Breakpoint.



- Để kiểm tra giá trị các biến ngay tại thời điểm này, ta nhập tên biến cần kiểm tra giá trị vào hộp thoại Watch.



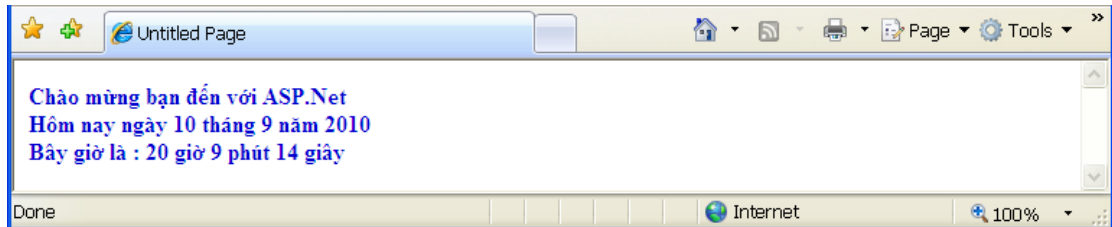
- Bấm F5 để tiếp tục chạy chương trình, hoặc bấm F10 hoặc F11 để chạy lần lượt từng dòng code.
- Lần lượt chạy tất cả các nút để kiểm tra kết quả.



Tại cửa sổ Solution Explorer bổ sung cấu trúc Site như sau →



- ❖ Thêm vào thư mục Pages trang **Wellcom.aspx** hiển thị nội dung như sau: Với giá trị ngày giờ là ngày giờ hệ thống.



**Hướng dẫn:**

```
lbNgay.Text = "Hôm nay ngày " + DateTime.Now.Day.ToString() +
    " tháng " + DateTime.Now.Month.ToString() +
    " năm " + DateTime.Now.Year.ToString();
lbThoigian.Text = "Bây giờ là : " + DateTime.Now.Hour.ToString() +
    " giờ " + DateTime.Now.Minute.ToString() +
    " phút " + DateTime.Now.Second.ToString() + " giây ";
```

- ❖ Thêm vào thư mục Pages trang **Tinhtoan.aspx** và thực hiện chức năng tính tiền sau

**Hướng dẫn:**

```
int soluong=int.Parse(txtSoluong.Text );
int dongia=int.Parse(txtDongia.Text );
int Thanh tien=soluong * dongia;
txtThanh tien.Text = Thanh tien.ToString();
```

- ❖ Thêm vào thư mục Pages trang **Thuchienpheptinh.aspx** và thực hiện chức năng tính toán

**Yêu cầu :**

- Sau khi nhập vào 2 số A và B thì khi nhấn button " A+B " thì sẽ lấy giá trị A cộng với giá trị B và hiển thị kết quả trong label như trong ví dụ (3+2=5)
- Tương tự khi nhấn vào các button cho phép trừ, nhân, chia và chia lấy dư.
- Đối với phép chia và chia lấy dư thì kiểm tra cho trường hợp khi nhập số B là 0 thì hiển thị "Số nhập vào không hợp lệ"

\*\*\*\*\*Hết\*\*\*\*\*

Lab02

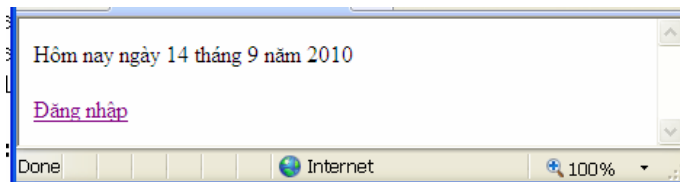
## Các Đối Tượng Trong ASP.Net

### 1. Mục tiêu

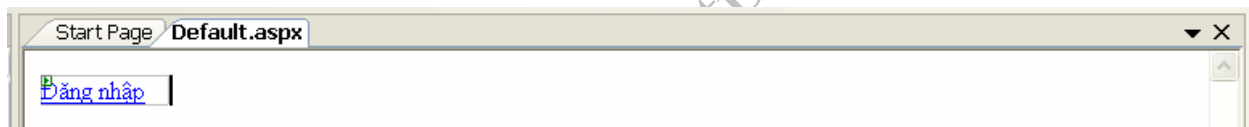
- Hiểu, biết và ứng dụng các đối tượng trong ASP.Net gồm: Response, Request, Application, Session, Server, Cookies và 2 tập tin: Global.asax, Web.config
- Xây dựng ứng dụng web đơn giản để hiện thực công dụng của các phương thức, thuộc tính của các đối tượng
  - Tạo Project WebApplication
  - Thiết kế giao diện WebForm
  - Viết mã lệnh xử lý

### 2. Xây dựng Website WebObjects

- ❖ Thiết kế Trang Default.aspx



- Trang Default.aspx (Design)



Có 1 Hyperlink liên kết đến trang Dangnhap.aspx

- Trang Default.aspx.cs

Sự kiện PageLoad cho hiện thị nội dung qua lệnh Response.write

```
protected void Page_Load(...)
{
    Response.Write("Hôm nay ngày " + DateTime.Now.Day.ToString() + " tháng " +
        DateTime.Now.Month.ToString() + " năm " + DateTime.Now.Year.ToString());
}
```

- ❖ Tạo trang web **DangNhap.aspx** với giao diện như trong hình:

**Yêu cầu :**

- Khi nhập chính xác tên đăng nhập là “phetit” và mật khẩu là “123456” khi đó click nút “Đăng nhập” sẽ hiển thị trang ChaoMung.aspx. Trên trang này hiển thị dòng thông báo: **“Chào mừng bạn <Tên đăng nhập> đã đến với diễn đàn ASP.Net”** và có link “Quay về trang đăng nhập”
- Khi click vào link “Quay về trang đăng nhập” thì hiển thị lại trang DangNhap.aspx Trường hợp tên đăng nhập hoặc mật khẩu sai thì sẽ thông báo lỗi “Tên đăng nhập hoặc mật khẩu không hợp lệ”.



Chào mừng bạn phetitic đến với diễn đàn ASP.Net

[Quay về trang chủ](#)

**ĐĂNG NHẬP**

Tên đăng nhập:

Mật khẩu:

Tên đăng nhập hoặc mật khẩu không hợp lệ

**Hướng dẫn:**

- Để link tới một trang khác ta dùng đối tượng Response và phương thức Redirect. Ví dụ muốn liên kết đến trang ChaoMung.aspx  
 Response.Redirect("ChaoMung.aspx");
- Khi muốn truyền một giá trị (hoặc nhiều) cho trang đó ví dụ muốn truyền chuỗi a hoặc cả chuỗi a và chuỗi b.

Response.Redirect("ChaoMung.aspx?chuoia="+ a);  
 Response.Redirect("ChaoMung.aspx?chuoia="+ a +"&chuoib="+b);

Khi đó ở trang chaomung.aspx để nhận giá trị sẽ ghi theo cú pháp

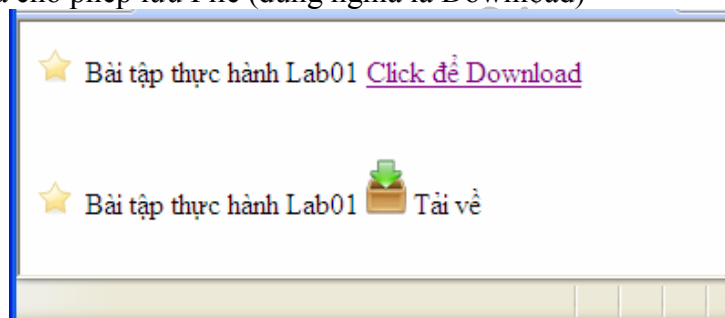
String chuoia=Request.QueryString[0];

String chuoib=Request.QueryString[1];

- ❖ Tạo trang web **Downloadfile.aspx** với giao diện như trong hình:

**Yêu cầu :**

- Khi click vào Hyperlink "Click để Download" sẽ cho phép Download file Lab02.pdf (một tập tin tùy ý .zip,.rar,.doc . . .) → Kết quả có thể là mở File trực tiếp
- Khi click vào ảnh "Tải về" sẽ cho DownloadFile Lab02.pdf (một tập tin tùy ý .zip,.rar,.doc . . .) → Kết quả cho phép lưu File (đúng nghĩa là Download)



**Hướng dẫn:**

- Đối với Link "Click để Download" ta chỉ định thuộc tính NavigateUrl để tập tin cần Download

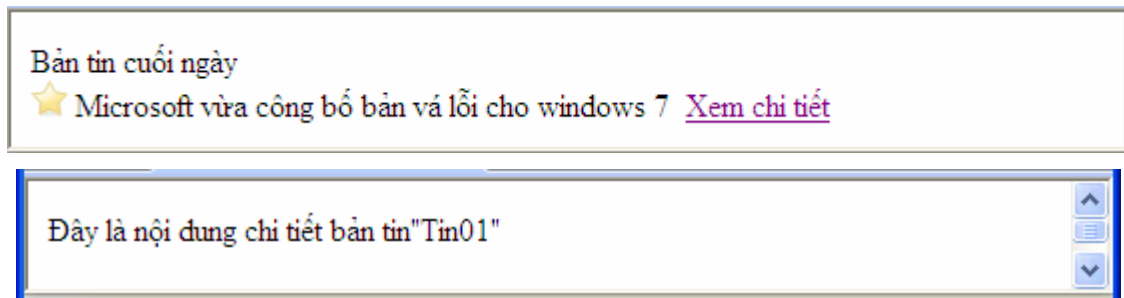
- Đối với link ảnh (ImageButton) "Tải về" ta xử lý sự kiện Click như sau

```
protected void ImageButton1_Click( . . . )
{
    String sTap_tin = "Lab01.pdf";
    String sDuong_dan;
    sDuong_dan = Server.MapPath("~/") + sTap_tin;
    Response.AddHeader("Content-Disposition",
        "filename=" + sTap_tin);
    Response.WriteFile(sDuong_dan);
    Response.End();
}
```

- ❖ Tạo trang web **Bantin.aspx** với giao diện như trong hình:

**Yêu cầu :**

- Khi click vào Hyperlink "Xem chi tiết" sẽ cho phép liên kết mở trang ChitietBantin.aspx đồng thời có truyề 1 tham số MaBT có giá trị "Tin01"
- Trang ChitietBT.aspx sẽ nhận giá trị và xuất ra màn hình



Hướng dẫn:

- Để truyền tham số qua liên kết hyperlink “Xem chi tiết” trên trang Bantin.aspx ta khai báo thuộc tính NavigateUrl: ~/Chitietbantin.aspx?MaBT="Tin01"
- Để nhận giá trị tham số qua URL của trang ChitietBantin.aspx x  
`string s= Request.QueryString["MaBT"];`  
`Response.Write("Đây là nội dung chi tiết bản tin" + s);`
- ❖ Tạo trang web **Thongke.aspx** với giao diện như trong hình:  
**Yêu cầu :**
  - Hiện thị số người đang Online và Tổng số lượt đã truy cập Website



\*\*\*\*\*Hết\*\*\*\*\*

## Lab03:

# THIẾT KẾ WEBFORM VỚI CÁC WEBSERVER CONTROL

## 1. Mục tiêu

- Thiết kế webform với các Điều khiển chuẩn – Standard
- Thiết kế webform với một số điều khiển khác như: Adrotator, Calendard, FileUpload, Placehoder, Panel, MultiView

## 2. Xây dựng ứng dụng WebServercontrol

- Tạo mới Website **WebServercontrol**
- Trang **Diadanhdulich.aspx**
  - Tạo Table và Tạo các Control server sau vào trang

- Đặt thuộc tính cho các đối tượng trên WebForm như sau:

Control Type	Property	Value
ListBox	ID	lstDiadanh
	Rows	4
	SelectionMode	Multiple
Label	ID	lbSoDD
Button	ID	btChon
Label	ID	lbDiadanh

- Viết mã lệnh xử lý các sự kiện
  - Khi trang được load thêm danh sách một số địa danh vào Listbox lstDiadanh và báo tổng số địa danh vào label lbSoDD
  - Khi form đã load người dùng sẽ chọn 1 vài địa danh và Click chọn vào btChon thì hiện thị các địa danh đã chọn vào lbDiadanh
- Khi thi hành:

- Trang **Thongtincanhan.aspx** gồm: 1 Textbox, 2 RadioButton giới tính, 2 Checkbox ngoại ngữ, 3 radioButton thu nhập, 2 label, 1 RadioButtonList Trình độ, 1 Button Đăng ký. Được thiết kế và trình bày theo mẫu sau:
  - Tạo Table và Tạo các Control server sau vào trang

THÔNG TIN CÁ NHÂN	
Họ và tên:	<input type="text"/>
Giới tính:	<input checked="" type="radio"/> Nam <input type="radio"/> Nữ
Ngoại ngữ:	<input checked="" type="checkbox"/> Anh văn <input type="checkbox"/> Pháp văn
Thu nhập:	<input type="radio"/> Dưới 1 triệu <input checked="" type="radio"/> 1-3 Triệu <input type="radio"/> Trên 3 triệu
Trình độ :	<input type="radio"/> Sau đại học <input type="radio"/> Đại học <input type="radio"/> Cao đẳng
<input type="button" value="Đăng Ký"/>	
lbThongtin	

- Đặt thuộc tính cho các đối tượng trên WebForm như sau:

Control Type	Property	Value
Textbox	ID	txtTen
Radiobutton	ID	rdtNam
	GroupName	Gioitinh
Radiobutton	ID	rdtNu
	GroupName	Gioitinh
Checkbox	ID	chkPhapvan
Checkbox	ID	chkAnhvan
Radiobutton	ID	rdtThunhapA
	GroupName	Thunhap
Radiobutton	ID	RdtThunhapB
	GroupName	Thunhap
Radiobutton	ID	RdtThunhapC
	GroupName	Thunhap
RadioButtonList	ID	rdtTrinhdo
	Member	Sau đại học, Đại học , Cao đẳng
Button	ID	btDangky
Label	ID	lbThongtin

- Xử lý sự kiện:
  - Tùy theo giá trị nhập và chọn lựa của người dùng sau khi Click nút “Đăng ký” thì hiển thị kết quả vào Label lbThongtin
- Thi hành:

The screenshot shows a web browser window displaying the registration form. The form is titled "THÔNG TIN CÁ NHÂN" and contains the following fields and values:

- Họ và tên: Dương Thành Phết
- Giới tính: ☒ Nam ☐ Nữ
- Ngoại ngữ: ☒ Anh văn ☐ Pháp văn
- Thu nhập: ☐ Dưới 1 triệu ☒ 1-3 Triệu ☐ Trên 3 triệu
- Trình độ: ☒ Sau đại học ☐ Đại học ☐ Cao đẳng

Below the form, there is a button labeled "Đăng Ký". Below the button, there is a section titled "THÔNG TIN VỀ BẠN" with the following details:

- Tên: Dương Thành Phết
- Giới tính: Nam
- Ngoại ngữ: Tiếng anh
- Mức thu nhập: trên 3 triệu
- Trình độ: Sau đại học

- Trang **Hồ sơ đăng ký**

Hồ sơ đăng ký	
Thông tin cá nhân	Hồ sơ khách hàng
Họ tên khách hàng	Phạm Thiên Thanh
Email	ptthanh@yahoo.com
Giới tính	<input type="radio"/> Nam <input checked="" type="radio"/> Nữ
Địa chỉ	357 Lê Hồng Phong, Quận 10, TP.HCM
Điện thoại	38 337 981
<input type="button" value="Đăng ký"/>	

Hình 1: Trước khi nhấn nút Đăng ký

Hồ sơ đăng ký	
Thông tin cá nhân	Hồ sơ khách hàng
Họ tên khách hàng	Phạm Thiên Thanh
Email	ptthanh@yahoo.com
Giới tính	<input type="radio"/> Nam <input checked="" type="radio"/> Nữ
Địa chỉ	357 Lê Hồng Phong, Quận 10, TP.HCM
Điện thoại	38 337 981
<input type="button" value="Đăng ký"/>	

- Họ tên khách hàng: *Phạm Thiên Thanh*
- Giới tính: *Nữ*
- Email: *ptthanh@yahoo.com*
- Địa chỉ: *357 Lê Hồng Phong, Quận 10, TP.HCM*
- Điện thoại: *38 337 981*

Hình 2: Sau khi nhấn nút Đăng ký

**Ý nghĩa:**

Trang web dành cho khách hàng đăng ký hồ sơ

**Yêu cầu thiết kế:**

– Sử dụng điều khiển Text, Radio, Button, Textarea

**Yêu cầu xử lý:**

- Nút **Đăng ký** – Khi chọn, xuất hồ sơ khách hàng ra màn hình và có định dạng (hình 2)

- Trang **Docbao.aspx**

Lợi ích của đọc báo:	
<ul style="list-style-type: none"><li>Mở rộng kiến thức</li><li>Cập nhật thông tin</li><li>Rèn luyện trí nhớ</li><li>Giải trí ít tốn kém</li><li>...</li></ul>	
<b>Tuổi trẻ</b>	
<b>Tin nhanh</b>	
Thanh niên	
Người lao động	

Đọc báo



Tuổi trẻ

Tin nhanh

Thanh niên

Người lao động

**Ý nghĩa:**

Trang web liệt kê đường Link đến các trang báo có nhiều người đọc

**Yêu cầu thiết kế:**

Sử dụng điều khiển Label, Image và HyperLink

**Yêu cầu xử lý:**

Khi mở trang, xuất nội dung :

**"Lợi ích của đọc báo:**

- Mở rộng kiến thức
- ..."

Các chức năng – Khi chọn, mở trang web báo tương ứng với chức năng

• Trang **Quangcao.aspx**

- Tạo khung quảng cáo sử dụng điều khiển AdRotator theo giao diện sau(Tbale 2 ô,Adrotator AdQuangcao đặt vào ô cuối):



- Tạo tập tin dữ liệu: Quangcao.xml

```
<?xml version="1.0" encoding="utf-8" ?>
```

```
<Advertisements>
```

```
<Ad>
```

```
<ImageUrl>Pictures\Baihatviet.gif</ImageUrl>
```

```
<NavigateUrl>http://www.Baihatviet.net</NavigateUrl>
```

```
<AlternateText>Web Nhạc bài hát việt</AlternateText>
```

```
<Keyword>Music</Keyword>
```

```
<Impressions>10</Impressions>
```

```
</Ad>
```

```
</Advertisements>
```

**Ghi chú:** Hình ảnh sử dụng tùy ý, nên lưu ở thư mục pictures trong thư mục gốc.

- Chuyển màn hình qua trang Data, nhập liệu trực tiếp trên màn hình này

Data for Ad					
	ImageUrl	NavigateUrl	AlternateText	Keyword	Impressions
	Pictures\Loitraitim.gif	http://www.Loitraitim.net	Web nhạc Lời trái tim	Music	20
	Pictures\Giaidieuxanh.gif	http://www.giaidieuxanh.net	Web nhạc Giai điệu xanh	Music	30
▶	Pictures\Bennhac.gif	http://www.Bennhac.com	Web nhạc bến nhạc	Music	30
	Pictures\Baihatviet.gif	http://www.Baihatviet.net	Web Nhạc bài hát việt	Music	20

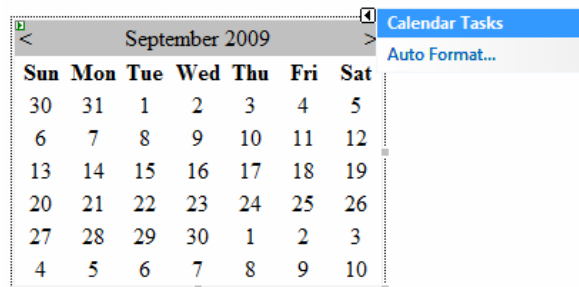
- Thiết lập thuộc tính cho điều khiển adQuangcao
  - AdvertisementFile: Quangcao.xml
  - Target: \_blank (Khi nhấn vào sẽ hiển thị liên kết ở cửa sổ mới.)
  - KeywordFilter: Không thiết lập (Hiển thị tất cả các hình ảnh)

Thi hành xem trang ứng dụng

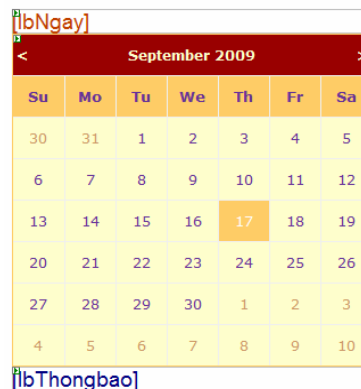


- Tạo trang **Calendar.aspx**

- Tạo Calendar vào trang



- Chọn Auto Format (Chọn mẫu định dạng)



- Xử lý sự kiện:

- Khi trang được load Label lbNgay hiển thị Ngày hiện tại của hệ thống theo dạng dd/MM/yyyy.
- Tại sự kiện SelectionChange của Calendar. Label lbThong hiển thị ngày tháng mà người dùng vừa Click chọn dạng dd/MM/yyyy.

- Thi hành xem trang ứng dụng



- Tạo trang **UploadFile.aspx**



Thực hiện Upload tập tin lên server, cụ thể hơn, tập tin vừa Upload sẽ được lưu trong thư mục: **Thư mục gốc\Upload**.

- Tạo vào trang các control như sau: 1 FileUpload, 1 Button btUpload và 1 Label lbThongbao. Tất cả được bố trí vào Table theo định dạng như sau:

Chọn tập tin:	<input type="text"/>	Browse...
	<input type="button" value="Upload"/>	
[lbThongbao]		

- Xử lý sự kiện:

Khi trang được load người dùng Click vào Browse tìm chọn 1 tập tin cần Upload (ví dụ 1 file ảnh) sau khi Click vào Button Upload thì thực hiện sao chép tập tin trên vào thư mục **Thư mục gốc\Upload** và thông báo kết quả nếu Upload thành công.

- Khi thi hành:

Chọn tập tin:	C:\Users\Public\Pictures\Sa	Browse...
<input type="button" value="Upload"/>		

Nếu thành công

Chọn tập tin:	<input type="text"/>	Browse...
<input type="button" value="Upload"/>		
Đã upload thành công		

- Tạo trang **Panels.aspx**

Tạo trang sử dụng Panel gồm: 1 panelpage chứa 1 panelsothich và 1 panel nghenghiiep, trong panel sothich có vài checkbox, trong panel nghề nghiệp hiện thị 50 nghề (Nghề 1, Nghề 2, . .) được điền vào khi trang được load.

Thêm vào panelpag: hai check box: chkSothich và chkNghenghiiep. Khi trang hiện thị người dùng đánh check hoặc bỏ check vào checkbox nào thì panel tương ứng sẽ hiện hoặc ẩn.

- Thiết kế:

- Xử lý sự kiện:

- Khi trang được Load hiện thị 50 nghề (Nghề 1, Nghề 2 . .) vào PanelNghenghiiep
- Khi người Đánh dấu / Bỏ dấu check của 2 Checbos Hiện thị sở thích, Hiện thị nghề nghiệp thì các Panel tương ứng sẽ hiện hoặc ẩn.

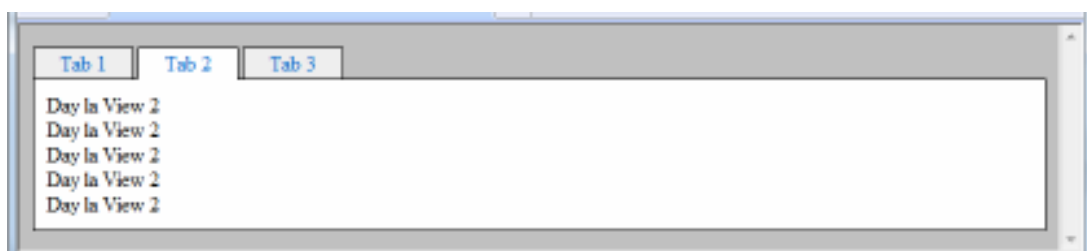
- Thi hành:



- Tạo trang Multiview.aspx: Sử dụng MultiView kết hợp với điều khiển Menu để tạo một TabPage
  - Thiết kế: Trên trang thiết kế tạo : 1 Multiview (Multiview1) bên trong gồm 3 View (View1, View2, View3). Tạo Control Menu (Menu1) từ nhóm Control Navigation : Gồm 3 Tab (Tab1, Tab2, Tab3) có giá trị lần lượt là (1,2,3)
    - Thuộc tính Orientation: Horizontal (Menu hướng ngang)
    - Bổ sung nội dung vào các view tương ứng



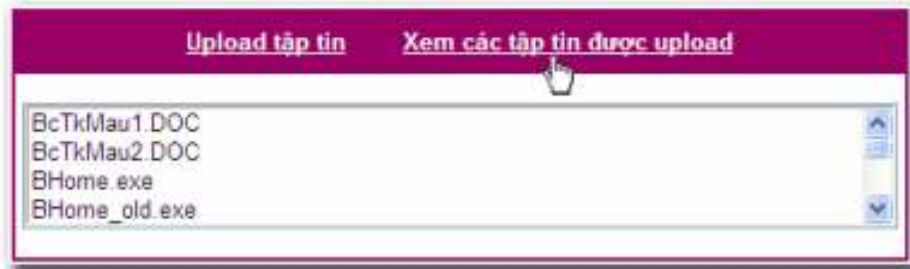
- Xử lý sự kiện: Khi người dùng click vào từng Tab (Tab1, Tab 2, Tab 3) trang sẽ hiện thị (View 1, View 2, View 3) tương ứng.
- Thi hành:



- Tạo trang **Upload và xem tập tin (ViewUpload.aspx)**  
Ý nghĩa: Trang web cho phép upload tập tin và xem các tập tin được upload



Hình 1: View Upload tập tin



Hình 2: View Xem các tập tin được upload

**Yêu cầu thiết kế:**

Sử dụng điều khiển MultiView, View, LinkButton, FileUpload, TextBox và Button.

MultiView chứa 2 view:

View thứ nhất chứa điều khiển FileUpload và Button

View thứ hai chứa điều khiển TextBox

**Yêu cầu xử lý:**

1 Nút **Upload** – Khi chọn, thực hiện:

Upload tập tin lên thư mục Upload trên server

Xuất danh sách tập tin trong thư mục Upload ra màn hình (trong view thứ hai)

2 Nút **Upload tập tin** – Khi chọn, xuất hiện view thứ nhất - chức năng Upload (hình 1)

3 Nút **Xem các tập tin được upload** – Khi chọn, xuất hiện view thứ hai - xem danh sách tập tin được upload (hình 2)

- Tạo trang **Sản phẩm kẹo (Sanpham.aspx)**



Hình 1: Trang web mới mở

Hình 2: Chọn sản phẩm

**Ý nghĩa:**

Tạo trang web cho phép người dùng chọn các sản phẩm kẹo được yêu thích và xem kết quả đã chọn. Sử dụng ViewState.

**Yêu cầu thiết kế:**

Sử dụng điều khiển CheckBox, Label, TextBox và Button

Danh sách sản phẩm – Mỗi một CheckBox là một sản phẩm

**Yêu cầu xử lý:**

Giao diện như hình 1 có các CheckBox danh sách sản phẩm

Nếu được chọn, thì tăng số sản phẩm lên 1 và xuất ra màn hình

Nếu bỏ chọn thì giảm số sản phẩm đi 1 và xuất ra màn hình (hình 2)

Nút **Bắt đầu chọn lại** Khi chọn, xóa tất cả thông tin Số lượng và Sản phẩm được chọn, trở về trạng thái ban đầu (hình 1)

Mở rộng: dùng JavaScript xóa chọn các CheckBox

## Lab04:

# THIẾT KẾ WEBFORM VỚI CÁC VALIDATION CONTROL

## 1. Mục tiêu

- Thiết kế webform với các điều khiển kiểm tra dữ liệu Validation Control

## 2. Xây dựng ứng dụng ValidationControl

Tạo mới Website ValidationControl

- Trang **DangkyThanvien.aspx** sử dụng cả điều khiển kiểm tra dữ liệu kiểm tra giá trị nhập vào các control. Thông báo thành công khi dữ liệu đều hợp lệ.

Đăng Ký Thành Viên	
Thông tin đăng nhập	
Tên đăng nhập	<input type="text"/> (*)
Mật khẩu	<input type="password"/> (*)
Nhập lại mật khẩu	<input type="password"/> (*)
Thông tin cá nhân	
Họ và tên	<input type="text"/> (*)
Ngày Sinh	<input type="text"/>
Giới tính	<input checked="" type="radio"/> Nam <input type="radio"/> Nữ
Email	<input type="text"/>
Thu nhập	<input type="text"/>
<input type="button" value="Đăng ký"/> (*)	
Danh sách các lỗi Tên đăng nhập Không được rỗng Mật khẩu không được rỗng Mật khẩu nhập lại chưa đúng Họ tên không được rỗng Ngày sinh phải là kiểu ngày Địa chỉ Email nhập không hợp lệ Thu nhập từ 1triệu đến 50 triệu	



Bảng thuộc tính các đối tượng điều khiển kiểm tra dữ liệu – Validation (Thuộc tính Text (\*))

Tên điều khiển	Loại điều khiển	Thuộc tính	Giá trị
rfvTendn	RequiredField	ControlToValidate	txtTendn
		ErrorMessage	Tên đăng nhập không được rỗng
rfvMatkhou	RequiredField	ControlToValidate	txtMatkhou
		ErrorMessage	Mật khẩu không được rỗng
rfvNhaplai	RequiredField	ControlToValidate	txtNhaplai
		ErrorMessage	Mật khẩu nhập lại không được rỗng
		Display	Dynamic (Không có lỗi không chiếm k.gian)
cvNhaplai	Compare	ControlToValidate	txtNhaplai
		ControlToCompare	txtMatkhou
		ErrorMessage	Mật khẩu nhập lại không đúng
rfvHoten	RequiredField	ControlToValidate	txtHoten
		ErrorMessage	Họ tên không được rỗng
cvNgaysinh	Compare	ControlToValidate	txtNgaysinh
		Operator	DataTypeCheck
		Type	Date
		ErrorMessage	Ngày sinh không hợp lệ
revEmail	RegularExpression	ControlToValidate	txtEmail
		ValidationExpression	Internet Email
		ErrorMessage	Email không hợp lệ
rvThunhap	RangValidator	ControlToValidate	txtThunhap
		MaximumValue	50000000

		MinimumValue	1000000
		Type	Integer
		ErrorMessage	Thu nhập từ 1000000 đến 50000000
vsBangloi	V_Summary	HearText	Danh sách lỗi
		ShowMessageBox	True
butDangky	Button	Text	Đăng ký

- Trang **Dangkykhachhang.asp**

Sử dụng các điều khiển ValidateControl thực hiện kiểm tra dữ liệu nhập trên các điều khiển có trong hồ sơ đăng ký khách hàng.

- Xử lý sự kiện:

- Các thông báo lỗi xuất hiện trên màn hình nhập liệu khi dữ liệu nhập không hợp lệ.

- Các thông báo lỗi xuất hiện qua hộp thoại khi dữ liệu nhập không hợp lệ:



- Nếu tất cả đều hợp lệ

- Đặt thuộc tính cho các đối tượng trên WebForm như sau:

Bảng mô tả thuộc tính của các điều khiển kiểm tra dữ liệu			
Điều khiển	Loại	Thuộc tính	Giá trị
rfvTen_dn	RequiredField	ControlToValidate	txtTen_dn
		ErrorMessage	Tên đăng nhập không được rỗng
rfvMat_khau	RequiredField	ControlToValidate	txtMat_khau
		ErrorMessage	Mật khẩu không được rỗng.
rfvNhap_lai	RequiredField	ControlToValidate	txtNhap_lai
		Display	Dynamic
		ErrorMessage	Nhập lại mật khẩu không được rỗng.
cvNhap_lai	Compare	ControlToValidate	txtNhap_lai
		ControlToCompare	txtMat_khau
		ErrorMessage	Mật khẩu nhập lại chưa đúng.
rfvHo_ten	RequiredField	ControlToValidate	txtHo_ten
		ErrorMessage	Họ tên không được rỗng.
cvNgay_sinh	Compare	ControlToValidate	txtNgay_sinh
		Operator	DataTypeCheck
		Type	Date
		ErrorMessage	Ngày sinh không hợp lệ.
revEmail	RegularExpression	ControlToValidate	txtEmail
		ValidationExpression	Internet Email
		ErrorMessage	Email không hợp lệ.
rvThu_nhap	RangeValidator	ControlToValidate	txtThu_nhap
		MaximumValue	50000000
		MinimumValue	1000000
		Type	Integer
		ErrorMessage	Thu nhập từ 1 triệu đến 50 triệu
vsBang_loi	V-Summary	HeaderText	Danh sách các lỗi
		ShowMessageBox	True
butDang_ky	Button	Text	Đăng ký

Thuộc tính Text của các điều khiển kiểm tra dữ liệu đều là: (\*)



❖ Tạo trang Thông tin đăng nhập (Hosodangky.aspx)

**Hồ sơ đăng ký**

Thông tin đăng nhập		Hồ sơ khách hàng
Tên đăng nhập	<input type="text"/>	<div> <div>Họ_sơ]</div> <div>Danh sách lỗi:</div> <ul style="list-style-type: none"> <li>Error message 1.</li> <li>Error message 2.</li> </ul> </div>
Mật khẩu	<input type="password"/>	
Nhập lại mật khẩu	<input type="password"/>	
Thông tin cá nhân		
Họ tên khách hàng	<input type="text"/>	
Ngày sinh	<input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>	
Email	<input type="text"/>	
Thu nhập	<input type="text"/>	
Giới tính	<input type="checkbox"/> Nam	
Địa chỉ	<input type="text"/>	
Điện thoại	<input type="text"/>	
<input type="button" value="Đăng ký"/>		

Hình 1: Lúc thiết kế

**Hồ sơ đăng ký**

Thông tin đăng nhập		Hồ sơ khách hàng
Tên đăng nhập	<input type="text" value="thienthanh"/>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Họ tên khách hàng: Phạm Thiên Thanh</li> <li>Tên đăng nhập: thienthanh</li> <li>Mật khẩu: 123456</li> <li>Ngày sinh: 31/12/2005</li> <li>Giới tính: Nữ</li> <li>Email: ptthanh@yahoo.com</li> <li>Địa chỉ: 227 Đinh Tiên Hoàng, Q1</li> <li>Điện thoại: 8351056</li> </ul>
Mật khẩu	<input type="password"/>	
Nhập lại mật khẩu	<input type="password"/>	
Thông tin cá nhân		
Họ tên khách hàng	<input type="text" value="Phạm Thiên Thanh"/>	
Ngày sinh	<input type="text" value="31"/> <input type="text" value="12"/> <input type="text" value="2005"/>	
Email	<input type="text" value="ptthanh@yahoo.com"/>	
Thu nhập	<input type="text" value="3000000"/>	
Giới tính	<input type="checkbox"/> Nam	
Địa chỉ	<input type="text" value="227 Đinh Tiên Hoàng, Q1"/>	
Điện thoại	<input type="text" value="8351056"/>	
<input type="button" value="Đăng ký"/>		

Hình 2: Hồ sơ đăng ký hợp lệ

**Ý nghĩa:**

Trang web dùng để khách hàng đăng ký hồ sơ

**Yêu cầu thiết kế:**

- Sử dụng điều khiển TextBox, DropDownList, CheckBox, Button và Label
- Các điều khiển kiểm tra dữ liệu (Validation Control)

Ghi chú: ô nhập năm của Ngày sinh , tạo danh sách từ 2000 -> 2010

**Yêu cầu xử lý:**

Các điều khiển kiểm tra dữ liệu:

- **Tên đăng nhập**: Không được rỗng, tối thiểu 8 ký tự, tối đa 16 ký tự. Bao gồm các ký tự chữ cái, ký số và 3 ký tự đặc biệt: **&, \_ , !**
- **Mật khẩu**: không được rỗng
- **Nhập lại mật khẩu**: không được rỗng và phải giống Mật khẩu
- **Họ tên khách hàng**: không được rỗng
- **Ngày sinh**: Ngày, tháng, năm phải có kiểu là Integer
- **Email**: phải có dạng của địa chỉ e-mail
- **Thu nhập**: trong khoảng [3 triệu - 10 triệu]
- Bảng lỗi chung thông báo cụ thể (hình 1)

Lưu ý: Khi phạm lỗi thì xuất hiện dấu (\*) phía bên phải các ô nhập dữ liệu

Nút **Đăng ký** – Khi chọn, nếu dữ liệu hợp lệ thì xuất **Hồ sơ khách hàng** (hình 2)